ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 223 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về Phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 15/01/2025 và Báo cáo thẩm định số 578/BC-SXD ngày 28/12/2024 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

2. Phạm vi, quy mô nghiên cứu và thời hạn Chương trình

2.1. Phạm vi nghiên cứu: gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Bắc Sơn và mở rộng ranh giới lập quy hoạch về phía Đông thuộc xã Long Đống và xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn.

2.2. Quy mô:

+ Quy mô diện tích: khoảng 2.067,35 ha,

+ Quy mô dân số khu vực nghiên cứu là khoảng 9.145 người

2.3. Thời hạn nghiên cứu: đến năm 2035.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn phải phù hợp và cụ thể hóa định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035;

- Các chỉ tiêu phát triển đô thị được xác định trên cơ sở các chỉ tiêu chính về chất lượng đô thị, về phân loại đô thị được quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 đối chiếu với các tiêu chuẩn đạt được hiện trạng để xác định các chỉ tiêu cần đạt được cho đô thị trong các giai đoạn đến năm 2035.

- Phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn đáp ứng yêu cầu chuyển dịch kinh tế, cơ cấu lao động, phân bố dân cư hợp lý giữa các khu vực trong đô thị; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; xây dựng đô thị có điều kiện đảm bảo, nâng cao chất lượng sống của người dân.

3.2. Mục tiêu

- Làm cơ sở quản lý, phát triển đô thị huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đảm bảo các định hướng phát triển Hệ thống đô thị Việt Nam, Chương trình phát

triển đô thị quốc gia; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị; phù hợp với các định hướng quy hoạch phát triển của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao chất lượng sống đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch tỉnh đã được xác định giữa các đô thị trong hệ thống đô thị tỉnh Lạng Sơn.

- Phù hợp Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn Lạng Sơn thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; khai thác tối đa tiềm năng sẵn có, xây dựng phát triển Thị trấn Bắc Sơn theo hướng bền vững, tạo tiền đề phát triển lên đô thị loại IV, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân trong đô thị.

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới, gắn với sự phát triển chung của toàn huyện.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị thị trấn

Để cụ thể hóa các mục tiêu đề ra Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn đạt chuẩn đô thị loại V, cần phải đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu sau:

- Tỷ lệ đô thị hóa: chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh lao động kỹ thuật, lao động trong ngành sản xuất công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, chuyển lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp các ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực dịch vụ. Giải quyết việc làm cho người lao động, kết hợp hài hòa giữa giải quyết việc làm tại chỗ và đưa lao động đi làm việc bên ngoài thị trấn, kể cả xuất khẩu lao động, chú trọng phát triển lao động công nghiệp và dịch vụ.

- Tỷ lệ sàn nhà ở bình quân: tăng cường huy động vốn, đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, khu đô thị và chỉnh trang các đô thị hiện hữu, tạo điều kiện cho việc hình thành đô thị, nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. Đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong tương lai. Phấn đấu tỷ lệ sàn nhà ở bình quân đạt ≥28 m2/người, tỷ lệ nhà kiên cố đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị so với diện tích đất xây dựng đô thị: tập trung cải tạo và nâng cấp đường trong khu vực đô thị thị trấn. Xây dựng mới các tuyến đường mới theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đất giao thông đạt ≥16 % trở lên.

- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: tăng cường đề xuất các tuyến xe buýt đi cố định từ thị trấn đi các huyện lân cận trong tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030 đô thị đạt 2-5%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch: cải tạo và nâng cấp hệ thống các công trình đầu mối cấp nước thị trấn, tập trung huy động cải tạo và nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước chính, mạng lưới phân phối cung cấp đến hộ các

gia đình. Phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt ≥ 80% và tiêu chuẩn cấp nước đạt ≥ 100 lít/người.ngày.đêm.

- Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước: tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt ≥ 15%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu, cụm công nghiệp được thu gom và xử lý: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 90%; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính: tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính đô thị đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và 70% đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng.

- Tỷ lệ đất cây xanh đô thị: tỷ lệ đất cây xanh đô thị đạt ≥ 8 m2/người.

- Cơ sở y tế: phấn đấu giữ vững chuẩn quốc gia về y tế. Đào tạo cán bộ y tế cấp cơ sở và từng bước trang bị thiết bị hiện đại phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân ngày một tốt hơn. Trong thời gian tới, thị trấn sẽ tiến hành nâng cấp trạm y tế. Đảm bảo ≥ 30 giường bệnh/10.000 dân.

- Giáo dục đào tạo: đảm bảo giáo dục cấp đô thị ≥ 2 cơ sở.

- Văn hóa: đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

- Thể dục thể thao: trung tâm văn hóa thể dục-thể thao và học tập cộng đồng hoạt động có chất lượng tốt và đạt hiệu quả. Đảm bảo ≥ 2 công trình cấp đô thị.

5. Danh mục, lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn đô thị

5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị

a) Các khu vực kế thừa:

- Phân khu I: Khu trung tâm hành chính, chính trị:

Trung tâm hành chính, chính trị hiện hữu được chỉnh trang và mở rộng phù hợp với quy mô đô thị trong tương lai, hình thành bộ mặt và diễn ra các hoạt động kinh tế văn hóa chính trị đô thị, trung tâm được tiếp cận thuận lợi với giao thông đối ngoại. Lấy khu vực trung tâm hành chính làm hạt nhân phát triển đô thị bố trí giao thông, các quỹ đất xoay quanh hạt nhân. Hình thành các khu vực có sức lan tỏa có sức hút đô thị lớn, thúc đẩy phát triển trong và ngoài phân khu.

Xây dựng hệ thống giao thông ô cờ với quy mô mặt cắt 12,0m-17.5m kết hợp chặt chẽ với giao thông hiện hữu, khai thác tối đa quỹ đất thuận lợi xây dựng, bố trí đầy đủ chức năng đô thị: đất ở mới, đất công cộng đô thị, đất cây xanh đô thị và các loại đất hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật… Bên cạnh phát triển các không gian xanh hòa quyện với môi trường tự nhiên. Các quỹ đất nông nghiệp phía Đông Nam phân khu quy hoạch định hướng sang đất dự trữ phát triển phục vụ đô thị trong tương lai.

- Phân khu II: Khu phát triển đô thị:

Cụm đô thị mới, xây dựng đồng bộ hạ tầng đảm bảo chất lượng và phát triển dân cư đô thị. Tiếp cận thuận lợi với các trục giao thông chính đô thị, đặc biệt kết nối trực tiếp với đường QL1B.

Bố trí quỹ đất công cộng đô thị với quy mô lớn kết hợp với mạng lưới giao thông và khu dân cư hiện hữu lâu đời làm động lực thu hút đầu tư xây dựng phát triển phân khu.

Kế thừa xây dựng phát triển tuyến đường tránh QL1B với quy mô mặt cắt 24,0m. Xung quanh tuyến đường bố trí các quỹ đất phát triển đất ở đô thị mới hài hòa với đô thị cũ. Khu vực hiện hữu được chỉnh trang bộ mặt đô thị khang trang hiện đại, các tuyến đường nội thị chưa đảm bảo về quy mô mặt cắt có khả năng mở rộng cần được nâng cấp, cải tạo, mở rộng phù hợp với tình hình thực tế của thị trấn. Kết nối không gian đô thị cũ và đô thị mới hài hòa bổ trợ các chức năng đô thị còn thiếu…, đặc biệt xây dựng tuyến đường đôi kết nối trực tiếp với khu vực trung tâm hành chính hiện hữu tạo động lực mạnh mẽ phát triển cho khu phân khu.

- Phân khu III: Khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao

Cụm nông nghiệp công nghệ cao, phát triển một số sản phẩm nông nghiệp chủ đạo địa phương. Hình thành các quỹ đất lớn áp dụng các mô hình công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp cây trồng đặc biệt với thổ nhưỡng thế mạnh như quýt vàng Bắc Sơn đã được thị trường công nhận. Bên cạnh phát triển các mô hình du lịch trải nghiệm kết hợp phát triển nông nghiệp công nghệ cao khác biệt thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến trải nghiệm mang lại nguồn thu tái đầu tư làm động lực thúc đẩy phát triển khu vực.

- Phân khu IV**:** Khu phát triển đô thị sinh thái

Khu đô thị sinh thái sẽ phát huy được lợi thế địa hình và hệ thống cảnh quan phong phú, với mật độ xây dựng thấp đảm bảo an toàn mùa mưa lũ. Xây dựng các tuyến hành lang bảo vệ các con suối hiện hữu, sử dụng các giải pháp thông minh gia cố bờ kè thân thiện với môi trường hài hòa với tự nhiên. Tận dụng cảnh quan thiên nhiên phong phú bố trí các quỹ đất ở sinh thái mật độ xây dựng thấp tạo động lực phát triển mô hình sinh thái xanh - sạch - đẹp.

- Phân khu V: Khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp kết hợp du lịch

Khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm phát huy tiềm năng sẵn có về nông nghiệp địa phương, đặc biệt phát triển cây ăn quả lâu năm tạo lợi thế cạnh tranh với khu vực xung quanh. Chức năng bảo tồn và mở rộng diện tích trồng rừng vừa phù hợp với chính sách chung của Nhà nước, vừa bảo vệ được hệ sinh thái, giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai.

- Phân khu VI: Khu nông nghiệp và phát triển du lịch.

Phát triển mô hình Làng du lịch văn hóa cộng đồng Quỳnh Sơn làm động lực chính phát triển, xây dựng chuỗi du lịch mang đậm nét văn hóa đặc trưng địa phương miền núi phía Bắc nhằm bảo tồn cảnh quan tự nhiên, phát triển kinh tế

kết hợp du lịch. Phát triển các khu vực trưng bày, lưu trữ các sản phẩm văn hóa đặc trưng cho khu vực.

Nông nghiệp cũng sẽ được chú trọng theo hướng nông nghiệp sạch nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và phục vụ mục đích du lịch. Tạo không gian thoáng đãng hòa vào tự nhiên đồng thời hình thành bước đệm không gian nối tiếp giữa phát triển đô thị và du lịch địa phương.

b) Xác định các công trình điều chỉnh và xây dựng mới:

- Điều chỉnh mở rộng quy mô lập quy hoạch thị trấn phù hợp với Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn, đồng thời mở rộng ranh giới nghiên cứu sang 2 xã Bắc Quỳnh và xã Long Đống.

- Điều chỉnh vị trí ô đất thể dục thể thao về hướng Bắc thuộc khối phố Trần Phú, diện tích ô đất khoảng 3,1ha.

- Điều chỉnh một số tuyến giao thông phù hợp với hiện trạng thực tế.

- Cập nhật các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

- Quy hoạch tuyến đường tránh QL1B với quy mô 17,5m về phía Bắc chạy dọc bám theo chân núi Ó Cheng.

- Quy hoạch hành lang xanh bảo vệ dọc các tuyến suối trong đô thị nhằm tạo các không gian xanh cây xanh kết hợp mặt nước trong đô thị.

- Quy hoạch phát triển mô hình du lịch cộng đồng văn hóa làng Quỳnh Sơn và du lịch hồ Pác Mỏ.

- Quy hoạch phát triển các vùng nông nghiệp công nghệ cao về các khối phố Tiến Hợp 1, Tiến Hợp 2.

- Quy hoạch trạm xử lý nước thải về phía Tây thị trấn thuộc khối phố Vĩnh Thuận với quy mô khoảng 0,46ha.

- Quy hoạch các quỹ đất dự trữ phát triển tại các khối phố Vĩnh Thuận, khối phố Tiến Hợp 1, khối phố Hữu Vĩnh thuộc thị trấn Bắc Sơn, thôn Đon Riệc 1, thôn Đông Đăng thuộc phần mở rộng xã Bắc Quỳnh.

5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị:

- *Giai đoạn đến năm 2025:* tập trung xây dựng phát triển, chỉnh trang nâng cấp đô thị hoàn thiện tiêu chí chưa đạt đô thị loại V.

- *Giai đoạn năm 2026 - 2030:* cải tạo nâng cấp các công trình hiện có. Tiếp tục triển khai lập các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung và kế hoạch, ưu tiên đầu tư xây dựng các khu dân cư đấu giá đất để thị trấn có kinh phí đầu tư hạ tầng đô thị. Đầu tư khu đô thị mới đã theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bắc Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung xây dựng phát triển các công trình mới, chỉnh trang đô thị để nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế xã hội đạt đủ các tiêu chí đô thị loại V.

- *Giai đoạn năm 2031 - 2035:* tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, tạo diện mạo mới về kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh hiện đại. Phấn đấu hoàn thiện đạt tối đa tiêu chí đô thị loại IV.

+ Về quy hoạch đô thị: tập trung lập quy hoạch chi tiết để chỉnh trang đô thị tại các khu vực thị trấn, xác định các danh mục cần được cải tạo và nâng cấp chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và hệ thống kỹ thuật.

+ Về hệ thống hạ tầng xã hội đô thị: Đầu tư xây dựng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung, phát triển đồng bộ hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu sống của người dân, đảm bảo hoàn thiện đạt đủ tiêu chí hạ tầng xã hội của đô thị loại V và tiến tới đô thị loại IV.

+ Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị: Đầu tư xây dựng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch chung, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sống của người dân, từng bước hoàn thiện đạt đủ tiêu chí hạ tầng xã hội của đô thị loại V và tiến tới đô thị loại IV.

6. Danh mục các dự án ưu tiên theo từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch chung được phê duyệt

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn *(Có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này).*

6.2. Nhu cầu nguồn vốn

- Nhu cầu vốn phát triển đô thị bao gồm vốn cho các chương trình, quy hoạch, vốn xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, vốn thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế phát triển đô thị.

- Tổng nhu cầu vốn phục vụ phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn đến năm 2035 là khoảng 6.186,29 tỷ đồng, trong đó:

Giai đoạn 1: 2021-2025 là: 1.960,37 tỷ đồng.

Giai đoạn 2: 2026-2030 là: 2.740,42 tỷ đồng.

Giai đoạn 3: 2031-2035 là: 1.485,50 tỷ đồng.

7. Giải pháp thực hiện chương trình phát triển đô thị

7.1. Giải pháp về nguồn vốn

a) Về huy động vốn ngân sách nhà nước

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời tích cực với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, trái phiếu Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư.

- Có biện pháp phù hợp để huy động tối đa nguồn vốn từ khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, đặc biệt là xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

b) Về huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Xác định việc sử dụng ngân sách đầu tư phát triển đô thị đúng chỗ, hiệu quả, có tác dụng làm hạt nhân kích thích thu hút đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị theo hình thức BOT, PPP.

- Đẩy nhanh thủ tục hành chính trong đầu tư phát triển đô thị, đặc biệt đối với các dự án từ nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nhà ở... nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

- Để huy động được nguồn vốn đầu tư nói trên cần đẩy mạnh việc huy động tối đa nội lực từ nền kinh tế, đa dạng hoá các hình thức huy động, các hình thức tạo vốn, chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, tăng cường xã hội hoá y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng... Tích cực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn ngân sách Trung ương và của tỉnh.

7.2. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Thực hiện tốt cơ chế, chính sách đầu tư

- Thực hiện tốt các chính sách kích cầu để khuyến khích Nhân dân đầu tư công sức và tiền của vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh chắp vá, dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới và vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, lập các danh mục dự án và cơ chế ưu tiên cụ thể để công khai, mời gọi đầu tư; ưu tiên các dự án nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống đô thị như đầu tư các khu vui chơi giải trí, xử lý nước thải, rác thải.

- Mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, tăng cường liên doanh liên kết với các huyện trong tỉnh, tỉnh bạn, với các công ty trong nước, ngoài nước trên một số lĩnh vực mà thị trấn có lợi thế, có điều kiện phát triển.

- Mở rộng các hình thức tín dụng, tăng dần vốn vay trung hạn và dài hạn, thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất cho các chương trình, dự án trọng điểm của huyện.

b) Giải pháp về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư:

Tham gia các hoạt động xúc tiến, vận động đầu tư trong và ngoài nước. Chủ động phối hợp hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại và du lịch. Chủ động phối hợp và lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh, thị trấn với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

7.3. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện dự án của Nhà đầu tư theo thỏa thuận thực hiện dự án: tiến độ, vốn thực hiện,... kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường,... tăng cường các biện pháp giám sát kiểm tra về công nghệ, máy móc thiết bị của các dự án. Kiên quyết xử lý những dự án có vi phạm, đặc biệt là những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án có vi phạm nghiêm trọng hoặc không triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định tại giấy chứng nhận đầu tư về huy động vốn và giải ngân. Giám sát chặt chẽ mức vay vốn trong và ngoài nước của nhà đầu tư.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tranh chấp tại khu vực đầu tư nước ngoài (tranh chấp giữa các cổ đông, thành viên, tranh chấp giữa nhà đầu tư với cơ quan quản lý nhà nước...). Xử lý tốt các tranh chấp đã xảy ra, ưu tiên biện pháp hòa giải, thương lượng.

7.4. Giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch xây dựng, đô thị và các quy định của ngành; lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc khu vực theo đồ án quy hoạch; tổ chức cắm mốc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị…

- Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

- Quản lý quy hoạch đất đai và đầu tư xây dựng đảm bảo chặt chẽ, bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trật tự đô thị và vệ sinh môi trường, tạo ý thức văn minh đô thị cho Nhân dân địa phương.

7.5. Giải pháp về xây dựng hạ tầng đô thị

- Tăng tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng (≥17%); Tăng mật độ đường giao thông đô thị (≥ 6 km/km2). Giải pháp: tập trung đầu tư xây dựng những dự án công trình giao thông trọng điểm như: đường Quốc lộ, đường tránh, đường nội thị...; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, đường liên khu, đường khu vực. Xây dựng các bãi đỗ xe, điểm dừng xe, điểm đón trả khách,...; đẩy mạnh thực hiện các dự án để tăng tỷ lệ đất giao thông trong đô thị, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông vỉa hè đồng bộ.

- Đẩy nhanh tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (≥ 50%). Giải pháp: rà soát, đơn giản hoá quy trình, cắt giảm giấy tờ, thủ tục. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm nghiệp vụ bảo đảm việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đơn giản, thuận

lợi. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chỉ số chỉ đạo, điều hành và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

- Tăng tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (≥ 15%). Giải pháp: xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng cho thị trấn Bắc Sơn. Trước mắt là đối với các khu đô thị mới cần xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải riêng. Đối với khu vực dân cư hiện hữu sẽ tiến hành cải tạo dần hệ thống thoát nước riêng và tiến tới xây dựng 02 trạm xử lý nước thải theo quy hoạch chung.

- Xây dựng mới nhà tang lễ (1 cơ sở); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (≥ 10%). Giải pháp: khuyến khích xây dựng mới nhà tang lễ của thị trấn, tuy nhiên do tập quán của người dân giai đoạn trước mắt có thể tiến hành cải tạo và xây dựng nhà tang lễ kết hợp với nhà xác của bệnh viện đa khoa huyện Bắc Sơn. Khuyến khích, vận động và tuyên truyền người dân thấy được lợi ích của việc sử dụng hình thức hoả táng. Bên cạnh đó có các chính sách hỗ trợ chi phí cần thiết phục vụ hoả táng cho các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa sử dụng hình thức hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm đất. Nghiên cứu, ban hành các quy định bắt buộc về trường hợp người chết mắc bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây nhiễm cao cho cộng đồng hoặc các bệnh khác phải được hỏa táng.

- Tăng cường trồng thêm cây xanh tại các tuyến phố và các khu cây xanh tập trung để làm thay đổi về cảnh quan kiến trúc đô thị. Phát triển không gian công cộng tạo kiến trúc cảnh quan cho thị trấn, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

- Hệ thống chiếu sáng: tiếp tục phát huy và thực hiện công tác xã hội hóa chiếu sáng ngõ hẻm theo mô hình đang thực hiện. Kết hợp với chiếu sáng cảnh quan đô thị tại các tuyến phố Văn Minh.

- Nâng cao hiệu quả cấp nước và tiêu chuẩn cấp nước. Xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng công suất của nhà máy nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Bắc Sơn

- Tổ chức công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn đến năm 2035 theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

- Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn UBND huyện Bắc Sơn thực hiện Chương trình phát triển đô thị được duyệt và các quy hoạch theo quy định. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị phù hợp với tình hình thực tế. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính đầy đủ, hợp lệ, chính xác của hồ sơ, số liệu và nội dung thẩm định để trình phê duyệt tại Quyết định này.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh